

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/01/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-KDTM ngày 16/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (S1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số G T, phường T, H, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H - Tổng giám đốc;

Tổ chức được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh H2, do ông Đỗ Thanh T - Giám đốc là đại diện.

Người được ủy quyền (ủy quyền lại) tham gia tố tụng:

+ Ông Lê Tuấn A - Phó Giám đốc phụ trách - PGD Phố Hiến;

+ Ông Phạm Văn L - Chuyên viên QHKH CN - PGD Phố Hiến;

- **Bị đơn:** + Ông Đặng Hồng H1, sinh năm 1983;

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988 (Bà L1 uỷ quyền cho ông H1 tham gia tố tụng tại Toà án);

Cùng HKTT: Số nhà B, đường N, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 03/01/2024, ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là: 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc quá hạn: 184.435.779đ; tiền lãi vay quá hạn từ 31/05/2017 đến ngày 26/09/2018 còn phải trả: 153.498.994đ; tiền lãi vay quá hạn từ 26/09/2018 đến 03/01/2024 còn phải trả: 12.065.227đ. Theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB110501 ngày 30/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 01-38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110501 ngày 31/05/2017 giữa ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 với Ngân hàng TMCP S.

2.2. Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Lê Tuấn A, ông Phạm Văn L - Đại diện cho Ngân hàng TMCP S và ông Đặng Hồng H1 thỏa thuận:

** Về thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:*

Ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) hạn cuối cùng vào ngày 04/3/2024 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 04/01/2024, theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB110501 ngày 30/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 01-38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110501 ngày 31/05/2017 giữa ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 với Ngân hàng TMCP S cho đến ngày ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

** Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:*

Trường hợp ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1 không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn như đã thỏa thuận thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án giải quyết phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ theo “Hợp đồng thế chấp tài sản: 38/2017/HĐTC-CN/SHB.110501, ký ngày 30/05/2017. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 020352, biển số đăng ký số 89C-142.49. Số máy: D4DBGJ633019; số khung: 99AKHC031342; màu sơn: Xanh; sản xuất năm: 2017.

Trường hợp Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo nêu trên mà chưa đủ trả gốc lãi khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB110501 ngày 30/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 01-38/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.110501 ngày 31/05/2017 thì ông Đặng Hồng H1 cùng vợ là bà Nguyễn Thị L1 phải tiếp tục trả cho S1 số tiền còn thiếu.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận: Bị đơn (ông Đặng Hồng H1 và bà Nguyễn Thị L1) phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 11.601.398đ (*Mười một triệu sáu trăm linh một nghìn ba trăm chín tám đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000278 ngày 16/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương